

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2020

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Quỳnh Thơ**.

2. Ông **Nguyễn Tiến Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Diệu Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1970; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tập thể P, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Lục Tân S** - sinh năm 1960; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tập thể P, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2020 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lục Tân S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/1993 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn đến nay, anh chị chung sống tại tập thể P, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh S không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với chị trong sinh hoạt hàng ngày. Anh S thường xuyên đi làm vắng nhà, trước đây thường xuyên đi qua đêm không về. Ngoài ra, mâu thuẫn vợ chồng còn phát sinh do nhu cầu sinh lý trong việc quan hệ vợ chồng không phù hợp. Có nhiều lúc chị mệt

mỗi nhưng anh S không để chị nghỉ ngơi. Chính vì vậy, bản thân chị luôn thấy anh S không yêu thương, tôn trọng gì chị, khiến chị cảm giác vô cùng căng thẳng, mệt mỏi về tinh thần cũng như đau đớn về thể xác.

Chị và anh S đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2011 đến nay. Vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau, công việc trong gia đình của ai người đó làm, sức khỏe của ai người đó tự lo, vợ chồng không nói chuyện, tâm sự gì với nhau. Trước đây chị chưa xin ly hôn vì mong muốn để con cái thực sự trưởng thành về mọi mặt.

Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự căng thẳng, trầm trọng kéo dài nhiều năm nên chị xin ly hôn anh S. Chị khẳng định trong suốt thời gian qua, kể cả giai đoạn chị đã gửi đơn ra Tòa án, vợ chồng cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Kể cả trong trường hợp hiện tại anh S có thay đổi và có những hành động tích cực để hàn gắn thì chị cũng không chấp nhận và vẫn cương quyết xin ly hôn đối với anh S.

- Con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lục Hoàng L, sinh ngày 08/12/1993 và cháu Lục Thu H, sinh ngày 04/8/2000. Các con của anh chị đều đã thành niên và khỏe mạnh, chị không có yêu cầu gì.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị và anh S không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị và anh S không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Lục Tân S trình bày:

Anh đồng ý với lời trình bày của chị H về quá trình kết hôn và cư trú của vợ chồng.

Anh xác định anh và chị H không có mâu thuẫn gì kể từ thời điểm kết hôn đến nay. Có thể do tính cách của anh không được khéo léo chứ không phải anh không quan tâm, chăm sóc vợ con. Do đặc thù công việc của anh là làm xây dựng nên không chủ động được thời gian, khi phải trực cơ quan anh đều báo với chị H chứ không phải anh bỏ bê gia đình. Theo anh, anh chị chỉ sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, còn trước đó thì vợ chồng bình thường.

Anh S xác định vẫn còn tình cảm dành cho chị H nhưng do vợ chồng ít tâm sự nên anh cũng chưa hiểu được vợ và bản thân chị H không cởi mở, không nói ra nên anh không thể hiểu được chị H muốn gì. Anh có ý kiến đề nghị vợ chồng cứ tiếp tục sống ly thân như trước đây mà không cần thiết phải ly hôn. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị H về phần con chung, tài sản chung và nợ.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Tân S vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như anh chị đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Lục Tân S. Anh S có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại phường P, quận Đống Đa, Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Lục Tân S. Con chung: Xác nhận chị H và anh S có 02 con chung là cháu Lục Hoàng L, sinh ngày 08/12/1993 và cháu Lục Thu H, sinh ngày 04/8/2000. Các con của anh chị đều đã thành niên và khỏe mạnh nên không xét. Tài sản chung và nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh S có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại phường P, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin ly hôn anh S tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/1993 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3,

Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự, người làm chứng trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng của chị H, anh S có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Anh chị sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông. Tòa án đã tiến hành hoà giải cho anh chị theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn; từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, cả anh và chị vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Anh S không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Yêu cầu vợ chồng tiếp tục sống ly thân mà không cần thiết phải ly hôn của anh S là trái quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh S có 02 con chung là cháu Lục Hoàng L, sinh ngày 08/12/1993 và cháu Lục Thu H, sinh ngày 04/8/2000 đều đã thành niên và khỏe mạnh nên Tòa án không xét.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ: Chị H, anh S xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Tân S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lục Tân S.

2. Con chung: Xác nhận chị H và anh S có 02 con chung là cháu Lục Hoàng L, sinh ngày 08/12/1993 và cháu Lục Thu H, sinh ngày 04/8/2000 đều đã thành niên và khỏe mạnh nên Tòa án không xét.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị H, anh S xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009895 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Lục Tân S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý

